

TÊN:

Ôn tập toán

LỚP:

Đề 1.

I. Phần 1 .Trắc nghiệm(3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số gồm 7 trăm, 5 chục và 7 đơn vị được viết là: (0,5đ)

- A. 257 B. 275 C. 757 D. 527

Câu 2. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm để $204 > \dots$ là: (0,5đ)

- A. 452 B. 342 C. 200 D. 402

Câu 3. Thương của phép chia có số bị chia bằng 20 và số chia bằng 2 là:

- A.5 B. 6 C. 7 D. 10

Câu 4. Kết quả của phép tính $5 \text{ kg} \times 5$ là: (0,5đ)

- A.6 kg B. 25 kg C. 10 kg D. 12 kg

Câu 5. Nối mỗi đồng hồ vào số giờ thích hợp: (0,5đ)



1.



2.



3.



4.

A

8 giờ 30 phút

B

16 giờ 15 phút

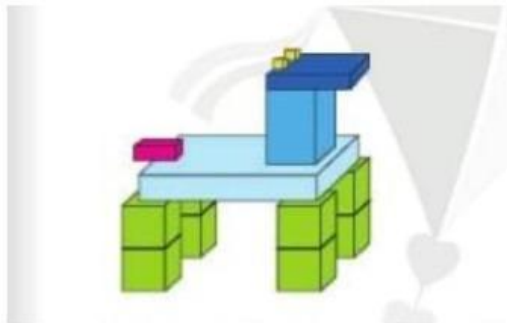
C

13 giờ 30 phút

D

9 giờ 15 phút

Câu 6. Viết tên các hình khối có trong hình dưới đây: (0,5đ)



A. Khối trụ, khối cầu, khối lập phương.

B. Khối trụ, khối hộp chữ nhật.

C. Khối hộp chữ nhật, khối cầu.

D. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

II. Phần 2. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. Đặt tính rồi tính: (2đ)

$261 + 128$

$518 + 53$

$420 - 204$

$387 - 19$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. (1đ)

a) Nêu thừa số, tích trong phép nhân $5 \times 5 = 25$

.....

b) Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia $18 : 2 = 9$

.....

Câu 3. Xem tờ lịch tháng 4 và trả lời câu hỏi: (2đ)

THÁNG 4						
Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

a) Tháng 4 có bao nhiêu ngày?

.....

b) Trong tháng 4 có bao nhiêu ngày thứ ba? Đó là những ngày nào?

.....

Câu 4. Trường Tiểu học Tri Thức có 933 học sinh. Trong đó có 515 học sinh là nam. Hỏi trường có bao nhiêu học sinh nữ?

Bài giải:

.....

.....

.....

Câu 5. Cho ba chữ số 4, 5, 3. Tìm tổng của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ ba chữ số trên. (1đ)

.....

.....

TÊN:

Ôn tập toán

LỚP:

Đề 2

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. $600\text{cm} = \dots\text{m}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm ? (0,5 đ)

A. 100

B. 6

C. 600

D. 200

Câu 2. Nối mỗi số với cách đọc của số đó: (0,5 điểm)

Tám trăm bảy mươi lăm

Năm trăm bảy mươi tám

Bốn trăm linh bốn

Bốn trăm

400

404

875

578



Câu 3. Hãy khoanh vào trước chữ cái đáp án mà em cho là đúng. Số liền trước số 350 là: (0,5đ)

A. 341

B. 351

C. 344

D. 348

Câu 4. Hãy khoanh vào chữ cái trước đáp án mà em cho là đúng

Giá trị của chữ số 9 trong 902 (0,5 đ)

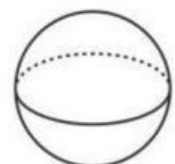
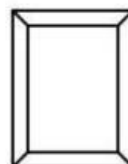
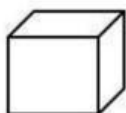
A. 900

B. 8

C. 80

D. 87

Câu 5. Dưới đây có bao nhiêu khối cầu? Hãy tô màu với hình đó?(0,5 đ)



A. 3

B. 7

C. 6

D. 4

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 28 cm

B. 36 cm

C. 5 dm

D. 50 cm

TỰ LUẬN. (7 điểm)

Câu 1. Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

$$2 + 235$$

$$53 + 446$$

$$623 - 203$$

$$61 - 48$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền dấu (> ,< ,=) thích hợp vào chỗ trống.(1đ)

$$15l : 5 \dots\dots 8l : 2$$

$$60\text{cm} - 1\text{dm} \dots\dots 70\text{cm}$$

$$20\text{kg} : 2 \dots\dots 5\text{kg} \times 3$$

$$65\text{cm} + 7\text{dm} \dots\dots 5\text{cm} \times 10$$

Câu 3. Cho các số 427; 242; 379; 898 (1 điểm)

a) Viết theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b) Viết theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

c) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất bằng:.....

Câu 3. Khối lớp Một có 180 học sinh. Khối lớp Hai có nhiều hơn khối lớp Một 78 học sinh. Hỏi khối lớp Hai có bao nhiêu học sinh?(2đ)

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 4. Cho các số 5, 6, 3. Em hãy sắp xếp thành các số có ba chữ số khác nhau. (1đ)

.....

TÊN:

Ôn tập toán

LỚP:

Đề 3

I. Trắc nghiệm(3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số chẵn lớn nhất có ba chữ số là số nào ? (0,5đ)

- A. 998 B. 990 C. 900 D. 98

Câu 2. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm : 212,....., 216, 218,.....(0,5đ)

- A. 213, 219 B. 215,219 C. 214,220 D. 213, 220

Câu 3. So sánh 1km 300m+600m ? (0,5đ)

- A. < B. > C. = D. +

Câu 4. Đồng hồ có kim ngắn chỉ giữa số 8 và số 9, kim dài chỉ số 6 là mấy giờ ? (0,5đ)

- A. 8 giờ 7 phút B. 21 giờ 30 phút
C. 8 giờ 35 phút D. 20 giờ 30 phút

Câu 5 . Kết quả của phép tính $535 + 5 - 300 =$ (0,5đ)

- A. 200 C.540 C.235 D. 240

Câu 6. (0,5đ) Minh cao 141cm, Bình cao 162cm. Hỏi Bình cao hơn Minh bao nhiêu xăng – ti – mét ?

- A. 21cm B. 20cm C. 11cm D. 31cm

II. Tư luận

Câu 1.Tính nhẩm (1đ)

$$900 - 200 = \dots\dots\dots$$

$$600 - 500 + 4 = \dots\dots\dots$$

$$1000 - 700 = \dots\dots\dots$$

$$400 + 30 + 8 = \dots\dots\dots$$

Câu 2. Đặt tính rồi tính . (2đ)

$339 - 327$

$405 + 75$

$611 - 301$

$422 + 437$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Điền số vào chỗ chấm ? (1đ)

$3\text{m} + 5\text{dm} = \dots\dots\dots\text{dm}$

$500\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

$600\text{ dm} - 100\text{dm} = \dots\dots\dots\text{m}$

$1000\text{ m} = \dots\dots\dots\text{km}$

Câu 4. Bố trồng 926 cây cam , mẹ trồng nhiều hơn bố 3 chục cây cam . Hỏi mẹ trồng được bao nhiêu cây cam? (2đ)

Bài giải:

.....
.....
.....

Câu 5 . Cho 3 số 2, 4, 8 . Hãy lập các phép tính nhân và chia thích hợp. (1đ)

.....
.....

TÊN:

Ôn tập toán

LỚP:

Đề 4

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Số 806 được viết thành?

A. $800 + 600 + 6$

B. $800 + 6 + 0$

C. $800 + 6$

D. $800 + 60$

Câu 2. Dãy số nào được viết theo thứ tự giảm dần?

A. 560; 790; 709; 10; 150

B. 709; 150; 560; 790; 10

C. 10; 150; 560; 790; 709

D. 10; 150; 560; 709; 790

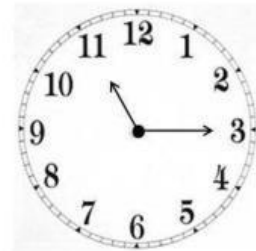
Câu 3. Đồng hồ chỉ mấy giờ?

A. 11 giờ 3 phút

B. 11 giờ 15 phút

C. 11 giờ 13 phút

D. 11 giờ 30 phút



Câu 4. Số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số là?

A. 999

B. 900

C. 100

D. 1000

Câu 5. Có 20 bông hoa cắm đều vào 4 bình. Hỏi mỗi bình cắm bao nhiêu bông hoa?

A. 4 bông hoa

B. 24 bông hoa

C. 16 bông hoa

D. 5 bông hoa

Câu 6. Ngày 23 tháng 04 là ngày Thứ Ba. Vậy ngày 30 tháng 04 là ngày thứ mấy?

A. Thứ Hai

B. Thứ Ba

C. Thứ Tư

D. Thứ năm

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính (2đ)

$8 + 47$

$84 - 68$

$559 + 226$

$753 - 309$

.....

.....

.....

Câu 2. Điền dấu > , < , = (2đ)

$15\text{m} : 3$

$32\text{m} : 4$

1km

999m

$5\text{km} \times 5$

$5\text{km} \times 5$

$4\text{dm}7\text{cm}$

$7\text{dm}4\text{cm}$

Câu 3. Một nông trại nuôi được 567 con ngựa. Số con ngựa nhiều hơn con bò là 224 con. Hỏi nông trại đó có bao nhiêu con bò? (2đ)

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 4. Tìm tổng của số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số và số lớn nhất có hai chữ số khác nhau? (1đ)

.....

.....

.....

TÊN:

Ôn tập toán

LỚP:

Đề 5

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Số lớn nhất trong các số 229, 404, 340, 113 là số nào?

- A. 113 B. 404 C. 229 D. 340

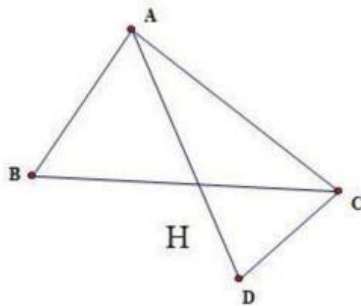
Câu 2. Dãy số nào được sắp xếp đúng thứ tự từ tăng dần?

- A. 236, 243, 401, 458. C. 236, 401, 243, 458.
B. 458, 401, 236, 234. D. 401, 236, 345, 218

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống: 9m 6dm =dm?

- A. 690 B. 69 C. 96 D. 906

Câu 4. Trong hình bên dưới có bao nhiêu hình tam giác?



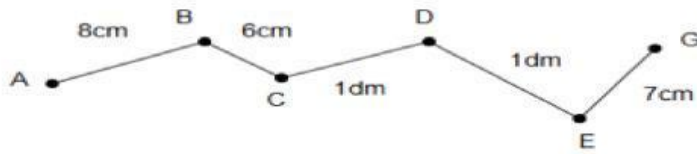
- A. 5 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5. Đồng hồ sau chỉ mấy giờ?



- A. 10 giờ B. 10 giờ 10 phút
C. 10 giờ 15 phút D. 10 giờ 20 phút

Câu 6. Độ dài của đường gấp khúc ABCDEG là bao nhiêu ?



- A. 45 cm B. 41 cm C. 23 cm D. 25 cm

II. TỰ LUẬN.

Câu 1. Đặt tính rồi tính: (2đ)

216 + 126 752 - 117 715 + 29 435 - 161

.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm. (1đ)

a) 6m = cm

b) 19dm =cm

c) 7m 8dm = ... dm

d) 8m 5cm = ... cm

Câu 3: Viết các số sau thành các tổng của các trăm, các chục và các đơn vị(1đ)

a. 673 gồm 6 trăm, 7 chục, 3 đơn vị:

b. 782 gồm 7 trăm, 8 chục, 2 đơn vị:

c. 304 gồm 3 trăm, 0 chục, 4 đơn vị:

d. 440 gồm 4 trăm, 4 chục, 0 đơn vị:

Câu 4. Một cửa hàng buổi sáng bán được 670 ki-lô-gam gạo. Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng 45 ki-lô-gam gạo. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?(2đ)

Bài giải

.....

Câu 5: Tìm các số có hai chữ số mà tổng hai số đó bằng 12 và hiệu hai số đó bằng 6.(1đ)

.....

TÊN:

Ôn tập toán

LỚP:

Đề 6

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Số liền trước số 880 là số bao nhiêu?

- A. 881 B. 879 C. 882 D. 989

Câu 2. $800 + 5 = \dots\dots\dots$ Số cần điền vào chỗ chấm là số bao nhiêu?

- C. 508 B. 805 C. 850 D. 806

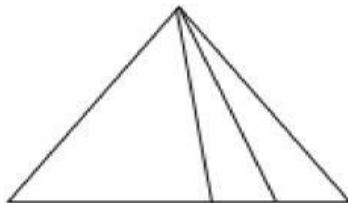
Câu 3. $\dots\text{cm} = 6\text{m}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là số bao nhiêu?

- A. 60 B. 6 C. 600 D. 66

Câu 4. Tháng Một có 30 ngày. Hôm nay là thứ năm, ngày 25 tháng Một. Sinh nhật Hoa là ngày 1 tháng 2. Vậy sinh nhật Hoa là thứ mấy ?

- A. thứ tư B. thứ năm
C. thứ sáu D. thứ bảy

Câu 5. Hình dưới có bao nhiêu hình tam giác



- A. 5 B. 6 C. 4 D. 7

Câu 6. Tổng giữa số chẵn lớn nhất có hai chữ số và nhỏ nhất có hai chữ số là số nào?

- A. 86 B. 88 C. 89 D. 85

TỰ LUẬN.

Câu 1. Đặt tính rồi tính: (2đ)

$215 + 6$

$125 - 108$

$614 + 17$

$405 - 261$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ trống. (2đ)

$670 \dots\dots\dots 607$

$715 \dots\dots\dots 372$

$320 - 220 \dots\dots\dots 500$

$440 + 12 \dots\dots\dots 444 - 2$

$365 \dots\dots\dots 128 + 18$

$332 \dots\dots\dots 234 + 8$

$417 + 5 \dots\dots\dots 420 - 6$

$455 \dots\dots\dots 320 + 5$

Câu 3. Một cửa hàng trong một tuần bán được 645m vải hoa. Số mét vải trắng đã bán nhiều hơn vải hoa là 243m. Hỏi cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu mét vải trắng? (2đ)

Bài giải

.....
.....
.....

Câu 4. Tìm một số biết rằng số đó cộng với 12 bằng 15 cộng 27? (1 điểm)

.....

TÊN:

Ôn tập toán

LỚP:

Đề 7.

Phần I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số gồm 3 chục, 2 trăm, 5 đơn vị là số nào?(0,5 đ)

- A. 325 B. 235 C. 352 D. 325

Câu 2. Tổng nào dưới đây ứng với phép nhân 4×3 ? (0,5 đ)

- A. $4 + 3$ B. $4 + 4 + 4$
C. $4 + 4 + 4 + 4 + 4$ D. $4 + 4 + 4 + 4$

Câu 3. Giá trị của chữ số 7 trong 287 là: (0,5 đ)

- A. 700 B. 707 C. 70 D. 7

Câu 4. Đồng hồ chỉ mấy giờ nếu kim ngắn ở giữa số 7 và 8, kim dài chỉ số 6: (0,5 đ)

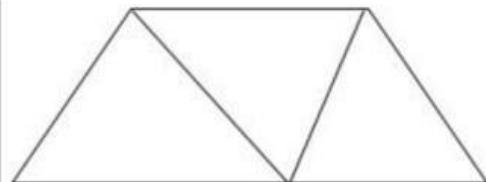
- A. 7 giờ 15 phút B. 7 giờ rưỡi
C. 18 giờ 30 phút D. 19 giờ

Câu 5. Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là bao nhiêu ? (0,5 đ)

- A. 98 B. 99 C. 100 D. 101

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác? (0,5 đ)

- A. 1 B. 2
C. 3 D. 4



Phần II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính. (2đ)

$880 - 426$

$153 + 42$

$306 + 60$

$750 - 239$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

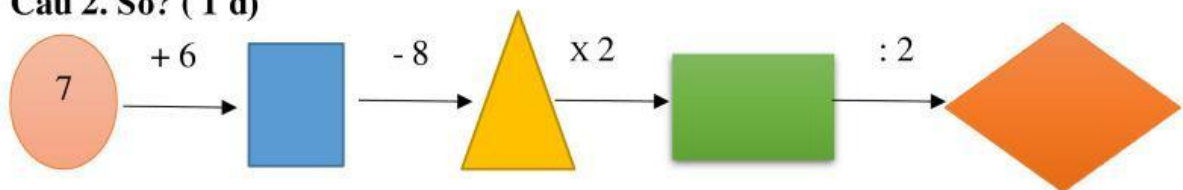
.....

.....

.....

.....

Câu 2. Số? (1 đ)



Câu 3. Đường gấp khúc ABCDE có độ dài lần lượt là: AB = 17cm, BC = 20cm, CD = 6cm và DE = 3 dm. Tính độ dài đường gấp khúc đó. (1đ)

Bài giải

.....
.....
.....
.....

Câu 4. Tính (2đ)

$5 \text{ cm} \times 9 = \dots\dots\dots 35l : 5 = \dots\dots\dots 10 \text{ kg} : 2 = \dots\dots\dots$

$20 \text{ dm} : 2 = \dots\dots\dots 2l \times 7 = \dots\dots\dots 3\text{kg} \times 5 = \dots\dots\dots$

Câu 5. Tìm hai số mà tích và thương đều bằng 5. (1đ)

.....
.....